

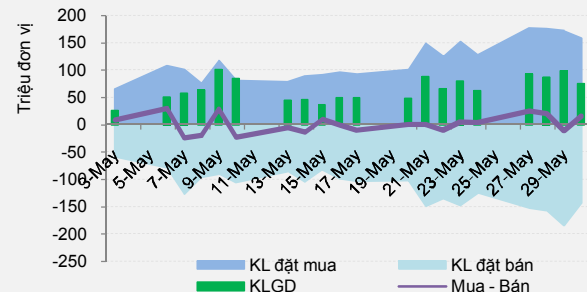
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 30/5/2013

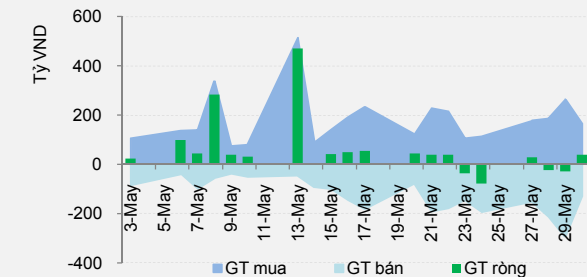
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	521.5	65.1
% Thay đổi	↑ 1.2%	↑ 1.1%
KLGD (CP)	75,593,610	54,849,426
GTGD (tỷ đồng)	1,237.11	450.08
Tổng cung (CP)	142,084,840	87,638,800
Tổng cầu (CP)	157,937,000	109,439,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,909,990	1,494,900
KL mua (CP)	4,302,050	565,200
GTmua (tỷ đồng)	165.71	9.26
GT bán (tỷ đồng)	126.12	18.40
GT ròng (tỷ đồng)	39.58	(9.15)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.01%	7.6	1.6	1.8%
Công nghiệp	↑ 1.59%	17.9	1.0	20.6%
Dầu khí	↑ 2.57%	7.0	1.2	4.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.48%	8.6	1.5	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.94%	7.8	2.2	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.79%	13.3	5.1	11.2%
Ngân hàng	↑ 1.85%	7.2	1.3	7.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.75%	8.9	2.1	12.3%
Tài chính	↑ 1.05%	30.3	3.2	29.5%
Tiền tệ Cộng đồng	↑ 1.52%	9.4	3.3	9.6%
VN - Index	↑ 1.23%	14.6	3.1	73.7%
HNX - Index	↑ 1.05%	24.6	1.5	26.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Như chúng tôi đã nhận định, thị trường đã linh xnh và giảm điểm trong phiên sáng và đầu phiên chiều ngày hôm nay. Do lực bán chi duy trì ở mức vừa phải và đã không xuất hiện nguồn cung giá rẻ nên đã thúc đẩy nhà đầu tư nâng mức giá mua cao hơn đặt biệt trong phiên khớp lệnh ATC. Kết thúc phiên cả hai chỉ số VN-Index tăng điểm vượt lên mức 518 điểm và đạt mức cao nhất trong hơn hai năm trở lại đây. Cả hai nhóm cổ phiếu cơ bản và đầu cơ đều ghi dấu ấn tích cực trong phiên hôm nay khi đều tăng điểm trở lại. Mặc dù khối lượng giao dịch chưa được tích cực khi sụt giảm so với phiên hôm qua nhưng chúng tôi cho rằng điều này không tác động nhiều đến xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 521.45 điểm, tăng 6.36 điểm tương ứng với mức 1.23% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 73.55 triệu đơn vị, giảm 21.3% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 65.14 điểm, tăng 0.66 điểm tương ứng với mức 1.05% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 53.67 triệu đơn vị, giảm 43.3% so với phiên trước.

- Trên HSX, khối ngoại quay lại mua ròng gần 40 tỷ đồng, tuy nhiên giá trị mua vào và bán ra đều giảm so với phiên trước. Cổ phiếu MSN được mua ròng nhiều nhất trên 14 tỷ đồng. Ngược lại, cổ phiếu VIC tiếp tục bị bán ròng nhiều nhất hơn 11 tỷ đồng. Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 9 tỷ đồng, cao nhất kể từ 13/3.

- Hôm nay (30/5), Quốc hội tập trung thảo luận về Báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và NSNN năm 2012. Trả lời trước Quốc hội về vấn đề xử lý nợ xấu, gói hỗ trợ thị trường BĐS, Thống đốc NHNN có đề cập đến một số thông tin đáng chú ý.

- Về gói hỗ trợ thị trường BĐS, trong năm 2013 NHNN sẽ phối hợp với Bộ Xây dựng giải ngân khoảng 15-20 nghìn tỷ trong tổng gói hỗ trợ thị trường BĐS giải ngân trong 3 năm trị giá 30 nghìn tỷ đồng. Các doanh nghiệp BĐS thuộc diện được hỗ trợ cũng đang chủ động hợp tác với các Ngân hàng, nhằm hỗ trợ khách hàng mua nhà thực hiện vay vốn.

- Về vấn đề xử lý nợ xấu, hệ thống ngân hàng đang tích cực trích lập dự phòng rủi ro, đi cùng với nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng. Trong 4 tháng đầu năm, các Ngân hàng đã xử lý 7.5 nghìn tỷ đồng nợ xấu bằng nguồn trích lập dự phòng và trích dự phòng rủi ro 68 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng nợ xấu được hạn chế. Công ty quản lý tài sản Việt Nam VAMC khi đi vào hoạt động dự kiến sẽ giải quyết được khoảng 40-70 nghìn tỷ đồng nợ xấu.

- Theo NHNN, tỷ lệ nợ xấu đến hết tháng 2/2013 khoảng 6%, tương đương khoảng 170 nghìn tỷ đồng. Theo kế hoạch hoạt động, VAMC sẽ mua nợ xấu của các NHTM theo giá trị sổ sách, sau khi đã trừ đi khoản trích lập dự phòng. Như vậy, khoản nợ xấu có thể xử lý của hệ thống Ngân hàng trong năm 2013 lên tới khoảng 110-140 tỷ đồng, chiếm 65-82% tổng khoản nợ xấu. Khoản nợ xấu được xử lý nhanh chóng là nhân tố quan trọng giúp khơi thông dòng tín dụng của các Ngân hàng.

- Tỷ lệ nợ xấu trên chưa bao gồm khoản nợ đã được cơ cấu lại theo Quyết định 780 (lên đến 284 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 10% tổng dư nợ). Sức ép nợ xấu sẽ lại là vấn đề quan trọng đối với hệ thống Ngân hàng nếu như nền kinh tế chưa sớm được cải thiện. Tuy nhiên, việc các giải pháp được triển khai một cách tập trung ngay trong năm 2013 vẫn là tín hiệu tích cực, khi tình trạng doanh nghiệp khó khăn trong thời gian dài cần những liều thuốc mạnh tay.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 521.45 điểm, tăng 6.36 điểm tương ứng với mức 1.23% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm qua khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng nhẹ và số cổ phiếu giảm giảm nhẹ.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và tiến vào khu vực overbought. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 540 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 490-492 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh tạo gap và khối lượng giao dịch tăng đột biến.

Nhận định: Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã phủ nhận mô hình bearish engulfing cũng như tăng điểm vượt lên mức 518 điểm và lập mức cao nhất trong hơn hai năm qua. Phiên tăng ngày hôm nay cũng tồn tại điểm không tích cực khi khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với phiên hôm qua tuy nhiên điều này không tác động nhiều đến xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 65.14 điểm, tăng 0.66 điểm tương ứng với mức 1.05% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường tăng nhẹ so với phiên hôm qua khi mà số lượng cổ phiếu tăng tăng nhẹ và số cổ phiếu giảm giảm nhẹ.

- Chỉ báo RSI sau hai tuần đi ngang trên đường base line đã tăng mạnh và tiến vào khu vực overbought. Chỉ báo ADX tăng trở lại cho thấy thị trường bắt đầu có dấu hiệu thoát ra khỏi giai đoạn đi ngang. DI+ cắt lên đường DI- cho tín hiệu tích cực. Chỉ báo MA20 cắt lên MA50 là tín hiệu đảo chiều sang xu thế tăng điểm.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 67 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 61 điểm.

- Sau 10 phiên đi ngang liên tiếp với biên độ hẹp, chỉ số HNX-Index tăng điểm qua mức kháng cự trên của kênh giao dịch với khối lượng tăng đột biến.

Nhận định: Với phiên tăng điểm ngày hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã phủ nhận mô hình shooting star. Phiên tăng ngày hôm nay cũng tồn tại điểm không tích cực khi khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên hôm qua tuy nhiên điều này không tác động nhiều đến xu thế tăng điểm. Do vậy nhà đầu tư có thể xem xét nắm giữ cổ phiếu cũng như tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục trong những phiên điều chỉnh.



Khuyến nghị đã đóng

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66

Khuyến nghị đang mở

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Hiệu suất tạm tính (%)
KLS	27/05/2013		Mua	9	11.5	8.5	9.8	8.89
OGC	27/05/2013		Mua	12.5	16	11.8	13.4	7.20

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm trở lại trên hai sàn khi Thống đốc NHNN khẳng định triển khai mạnh mẽ các giải pháp nhằm xử lý nợ xấu, hỗ trợ thị trường BĐS trong năm 2013. Nhóm cổ phiếu Bluechips có yếu tố cơ bản tốt tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ suất cổ tức theo kế hoạch năm 2013 cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	15,733	469	14,632	0.70%	1.36%	9.60	0.97	1.11	0.86	-
KDC	32.64	8965.80%	89,044	150	27,515	6.84%	9.21%	322.63	0.32	0.17	2.27	-
PGC	20.89	4647.90%	359,755	444	12,478	5.61%	13.50%	23.42	1.51	1.51	0.86	-
SDE	0.94	3045.40%	257	2,270	14,678	4.19%	13.06%	2.38	2.34	1.80	0.40	-
NKG	25.27	2023.67%	72,881	(18)	10,142	-4.99%	-31.8%	(792.78)	6.56	0.63	0.31	-
HTL	0.53	1882.89%	18	1,170	11,105	2.78%	4.51%	5.47	0.77	0.93	0.38	-
RIC	4.03	1818.00%	1,977	5,891	14,907	0.98%	1.19%	0.95	0.24	0.35	0.75	1,000
VIP	112.09	1758.84%	773,495	10,212	16,481	7.94%	17.88%	0.78	1.06	1.24	0.41	-
PSI	3.26	1614.78%	115,734	1,616	9,944	0.36%	0.66%	3.03	0.86	1.61	0.32	-
PDC	1.36	1605.10%	7,481	(24)	8,499	3.59%	5.30%	(127.88)	0.43	0.72	0.41	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,399,174	693	15,629	12%	35%	39.10	282%	1.81	0.46	-
PVT	53	29%	1,071,635	912	11,344	1%	4%	6.36	136%	1.20	2.38	-
NBP	11	191%	3,676	486	17,394	10%	16%	34.53	110%	0.32	1.13	3,000
BSI	2	-91%	35,134	1,168	7,861	0%	-1%	3.34	106%	1.20	0.72	-
SEC	32	19%	668	11	14,498	11%	28%	1,692.84	103%	(0.11)	0.43	-
SLS	12	#N/A	281	4,305	25,154	19%	30%	5.92	99%	(0.51)	0.40	-
MKV	0	177%	1,617	415	9,383	2%	3%	19.03	98%	0.31	0.50	-
VIP	112	1759%	773,495	10,212	16,481	8%	18%	0.78	95%	1.24	0.41	-
ITC	7	90%	553,371	(1,905)	25,718	0%	1%	(4.57)	88%	1.13	1.20	-
VST	(43)	-105%	59,613	5,205	8,247	-5%	-27%	0.56	86%	0.26	0.65	1,000

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ SUẤT CỔ TỨC THEO KẾ HOẠCH 2013 CAO NHẤT

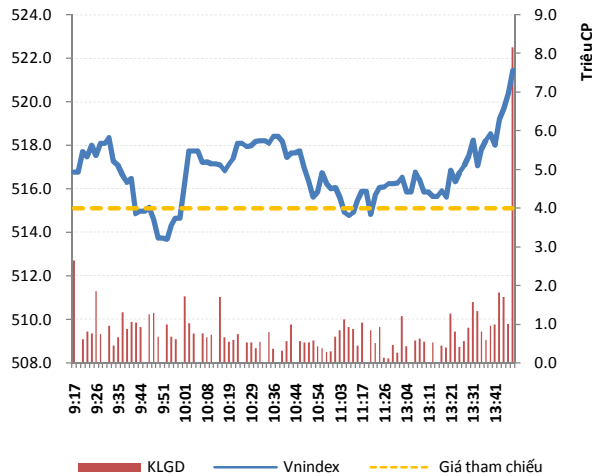
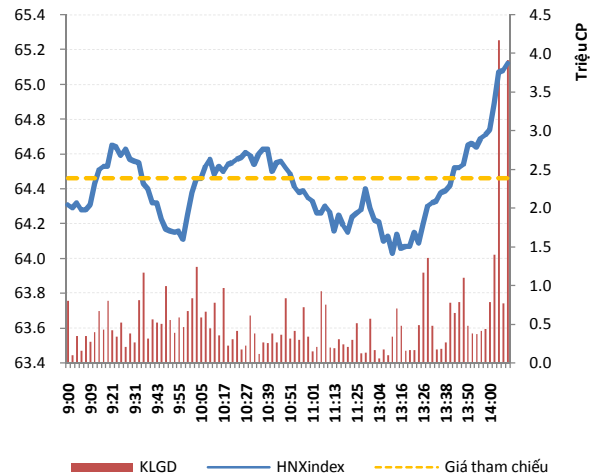
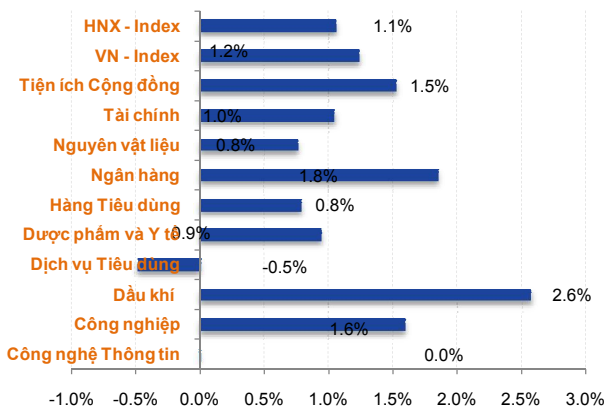
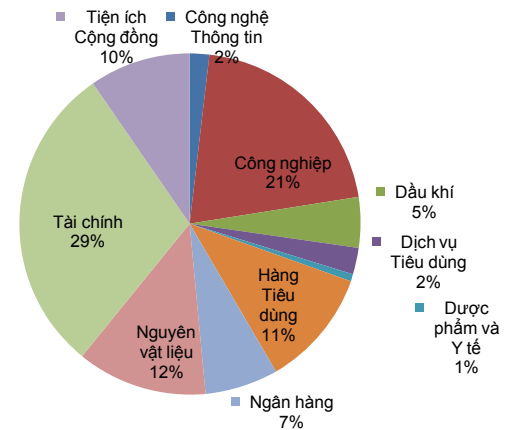
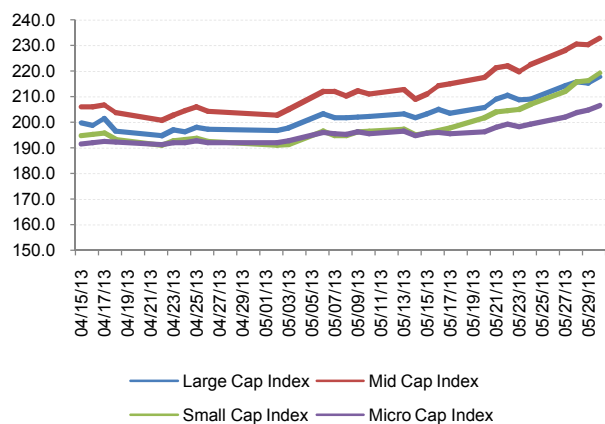
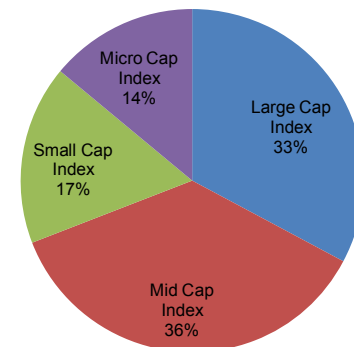
Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
CMT	(0.57)	75%	8,200	2,280	13,437	2.97%	5.48%	2.32	7.13	(0.41)	2,000	39.22%
PXI	0.23	-95%	42,975	3,133	11,030	0.49%	1.34%	1.18	28.33	1.05	1,000	31.25%
CLP	(6.89)	#N/A	47	3,445	14,654	-2.88%	-12.6%	1.39	15.98	0.17	1,500	27.27%
ACL	-	-	7,007	4,422	14,548	1.88%	5.33%	2.53	15.98	0.29	3,000	26.79%
CCL	0.81	-72%	34,127	2,648	10,971	1.21%	2.37%	1.44	54.57	0.35	1,000	26.32%
TNG	1.14	-52%	19,652	4,186	15,797	2.40%	11.34%	2.0	6.50	0.34	2,000	25.97%
HAP	1.41	89%	227,599	1,158	19,050	1.47%	2.06%	5.27	16.74	0.79	1,500	25.42%
VHH	(1.98)	-275%	3,233	336	9,750	-3.36%	-7.29%	6.25	28.33	0.98	500	25.00%
VPH	0.45	-82%	41,589	3,340	16,096	0.34%	1.15%	1.62	54.57	0.91	1,200	24.49%
QCC	(0.30)	-490%	48	146	13,610	-0.36%	-0.39%	15.72	28.33	0.88	500	21.74%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 30/05/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PPC	438,300	SBT	301,320
2	ITA	423,400	ITD	210,000
3	GAS	224,430	LCG	191,800
4	CSM	170,300	ITC	190,000
5	MSN	127,740	VIC	154,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	81,400	VND	500,000
2	PVL	10,000	PVS	211,200
3	TCS	7,000	KLS	106,000
4	PMC	6,100	VCG	99,000
5	DAD	5,900	CTN	26,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVT	5.5	5.8	↑ 5.45%	7,220,000
ITA	7.6	8.0	↑ 5.26%	6,784,940
REE	26.7	28.4	↑ 6.37%	2,822,040
CII	20.4	20.3	↓ -0.49%	1,992,560
VIS	13.7	14.6	↑ 6.57%	1,979,010

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.5	7.6	↑ 1.33%	7,471,591
PVX	5.9	6.0	↑ 1.69%	5,966,530
SCR	8.2	8.5	↑ 3.66%	4,480,800
KLS	9.5	9.8	↑ 3.16%	4,330,665
VND	9.4	9.6	↑ 2.13%	3,335,700

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TRA	86.0	92.0	6.0	↑ 6.98%
HLA	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
CLG	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
TTP	26.8	28.6	1.8	↑ 6.72%
NLG	24.0	25.6	1.6	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVC	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
THV	0.7	0.8	0.1	↑ 14.29%
PSG	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
QHD	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
VBC	28.6	31.4	2.8	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDG	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
LHG	11.6	10.8	-0.8	↓ -6.90%
KDH	12.0	11.2	-0.8	↓ -6.67%
PDN	24.6	23.0	-1.6	↓ -6.50%
PXM	1.7	1.6	-0.1	↓ -5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDS	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
FDT	28.3	25.5	-2.8	↓ -9.89%
HST	7.4	6.7	-0.7	↓ -9.46%
L43	5.3	4.8	-0.5	↓ -9.43%
LUT	4.4	4.0	-0.4	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	7,220,000	4.2%	461	12.6	0.5
ITA	6,784,940	0.2%	34	237.5	0.6
REE	2,822,040	12.9%	2,127	13.4	1.8
CII	1,992,560	26.9%	3,445	5.9	1.4
VIS	1,979,010	-0.9%	(128)	-	1.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,471,591	-2.3%	(266)	-	0.7
PVX	5,966,530	-34.5%	(2,816)	-	1.0
SCR	4,480,800	-0.3%	(43)	-	0.5
KLS	4,330,665	0.4%	55	179.1	0.8
VND	3,335,700	6.8%	758	12.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TRA	↑ 7.0%	29.4%	7,070	13.0	2.4
HLA	↑ 6.9%	15.5%	2,168	3.6	0.5
CLG	↑ 6.9%	0.5%	72	152.2	1.0
TTP	↑ 6.7%	6.7%	2,385	12.0	0.8
NLG	↑ 6.7%	2.0%	259	98.9	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVC	↑ 14.3%	-153.7%	(8,535)	(0.1)	1.6
THV	↑ 14.3%	-623.3%	(5,068)	(0.2)	(0.9)
PSG	↑ 12.5%	-176.9%	(7,179)	(0.1)	1.9
QHD	↑ 10.0%	12.0%	1,390	6.3	0.8
VBC	↑ 9.8%	32.2%	6,819	4.6	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PPC	438,300	35.0%	4,489	6.0	1.7
ITA	423,400	0.2%	34	237.5	0.6
GAS	224,430	42.1%	6,141	10.0	3.7
CSM	170,300	31.3%	5,084	7.9	2.3
MSN	127,740	6.5%	1,473	75.3	4.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	81,400	14.6%	2,601	7.2	1.1
PVL	10,000	-4.9%	(526)	-	0.4
TCS	7,000	15.2%	3,086	3.6	0.6
PMC	6,100	35.7%	4,848	7.2	1.7
DAD	5,900	27.0%	3,367	3.4	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	116,543	42.1%	6,141	10.0	3.7
VNM	111,692	40.4%	7,294	18.4	6.6
MSN	76,288	6.5%	1,473	75.3	4.9
VCB	71,145	10.1%	1,804	17.0	1.7
VIC	66,372	11.0%	1,210	59.1	6.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,472	3.1%	424	38.9	1.2
SQC	8,778	9.1%	1,110	71.9	6.4
PVS	7,460	18.6%	3,133	5.3	1.0
SHB	6,734	-2.3%	(266)	-	0.7
VCG	5,654	2.3%	267	47.9	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.56	-1.5%	(165)	-	0.9
ITA	2.47	0.2%	34	237.5	0.6
OGC	2.23	0.6%	69	194.0	1.2
KBC	2.12	-12.5%	(1,768)	-	0.7
BVH	2.09	9.3%	1,634	32.1	2.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	3.52	-75.1%	(6,080)	-	1.1
PVL	3.39	-4.9%	(526)	-	0.4
VCG	3.16	2.3%	267	47.9	1.1
PXA	3.07	-48.1%	(4,075)	-	0.3
ORS	2.89	-0.3%	(24)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)